

Số: 2648/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng;

Căn cứ Luật An ninh mạng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-BCS ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 702b/QĐ-BTP ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số

và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *AD*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để p/h);
- Ban Chỉ đạo CDS Ngành Tư pháp (để chỉ đạo t/h);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2023
(Kèm theo Quyết định số 2648/QĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Năm 2022, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Đảng như Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về việc ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Bộ Tư pháp đã xác định việc triển khai Đề án 06 là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, cấp thiết, là một trong những nhiệm vụ chủ chốt để thực hiện việc chuyển đổi số quốc gia và phải được ưu tiên hàng đầu. Do vậy, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 về kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời Ban cán sự đảng cũng ban hành Nghị quyết số 22/NQ-BCS ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025.

Theo đó, công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được tổ chức thực hiện hiệu quả, đạt được nhiều kết quả tích cực: Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Bộ và ngành Tư pháp; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng được

xây dựng đồng bộ và mang lại hiệu quả rõ rệt. Bộ Tư pháp hàng năm đều được đánh giá có chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin cao và Cổng thông tin điện tử của Bộ là địa chỉ có số lượng người truy cập lớn mỗi ngày; nguồn nhân lực về công nghệ thông tin được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Một số kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU NĂM 2022

- Đối với mục tiêu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp: Tính đến nay, tổng số dịch vụ công thực hiện tại Bộ Tư pháp là 70 dịch vụ công, gồm: 57 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Bộ Tư pháp đã kiểm thử thành công và tích hợp 57/70 dịch vụ công của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đối với các mục tiêu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng: Bộ Tư pháp đã nghiêm túc triển khai thực hiện việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử; đảm bảo vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành Tư pháp trên môi trường điện tử, trực tuyến (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo thống kê ngành Tư pháp; Hệ thống họp trực tuyến; Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ giao; Hệ thống thư điện tử; Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định ...).

- Đối với các mục tiêu xây dựng nền tảng số: Bộ đã triển khai, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ.

- Đối với các mục tiêu bảo đảm an toàn thông tin mạng cơ bản hoàn thành, 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ; hoạt động giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng. Toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tư pháp đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại. Đối với các hệ thống thông tin quan trọng được triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Các thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; đa số cán bộ, công

chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Bộ Tư pháp đã hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông về Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; phát động hưởng ứng và tham gia các hoạt động, sự kiện về Ngày Chuyển đổi số quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức (từ ngày 10/10/2022 đến ngày 14/10/2022).

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã xây dựng và duy trì vận hành ổn định chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp nhằm đăng tải các tin bài liên quan đến hoạt động chuyển đổi số nói chung và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 nói riêng. Bộ đã tổ chức phổ cập, truyền thông tới các đơn vị trực thuộc về Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua việc hiển thị bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia (đăng tải tại website cntt.moj.gov.vn) trên chuyên mục Chuyển đổi số của Cổng Thông tin điện tử của Bộ theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông (tại Công văn số 4878/BTTTT-CĐSQG ngày 30 tháng 9 năm 2022). Đặc biệt, đoàn viên, thanh niên Bộ Tư pháp đã hưởng ứng thiết thực bằng việc tổ chức Tọa đàm Thanh niên Bộ Tư pháp tiếp cận với chuyển đổi số. Ngoài ra, Bộ cũng đã chủ động lồng ghép hưởng ứng Ngày chuyển đổi số trong công tác chuyên môn.

b) Tồn tại, hạn chế:

Bộ chưa ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Theo yêu cầu tại Công văn số 5319/BTTTT-THH ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đề xuất các bài toán lớn cần giải quyết để thực hiện chuyển đổi số, sau khi nghiên cứu, Bộ Tư pháp chưa có đề xuất các bài toán lớn cần giải quyết để thực hiện chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa có kênh thông tin tổng hợp các bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số để Bộ tham gia nghiên cứu, học hỏi.

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

a) Kết quả đạt được:

Bộ Tư pháp đã thực hiện tuyên truyền và triển khai sử dụng kênh truyền thông Chuyển đổi số Quốc gia trên Zalo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Bộ, ngành Tư pháp.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hiệu quả tiếp cận kênh truyền thông Chuyển đổi số Quốc gia trên Zalo còn chưa cao.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 về Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 về Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 2000/QĐ-BTP ngày 31/12/2021 về Kế hoạch Phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp năm 2022; Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1793/QĐ-BTP ngày 31/8/2022 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hiện Bộ chưa có các Chương trình hành động cụ thể hướng ứng Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

a) Kết quả đạt được:

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp đã được kiện toàn tại Quyết định số 1701/QĐ-BTP ngày 11/11/2021. Nhận thức được việc triển khai nhiệm vụ của Đề án 06 là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, cấp thiết, là một trong những nhiệm vụ chủ chốt để thực hiện việc chuyển đổi số quốc gia phải được ưu tiên hàng đầu tập trung triển khai Đề án 06, Thường trực Ban Chỉ đạo đã tham mưu Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 2000/QĐ-BTP ngày 31/12/2021 về Kế hoạch Phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp năm 2022. Đồng thời Ban Chỉ đạo đã thực hiện chỉ đạo, giao nhiệm vụ, điều phối các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ưu tiên nguồn lực, triển khai bảo đảm hoàn thành các dự án, nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của Bộ, ngành Tư pháp và Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

Theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDSDS ngày 15/3/2022 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số: Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ "*Triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý hộ tịch cho các cơ quan đăng ký hộ tịch trên toàn quốc; cung cấp các chức năng phục vụ quản lý nhà nước về hộ tịch cho Bộ Tư pháp và các địa phương; hỗ trợ các địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác, nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm các điều kiện cần thiết để xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc*". Tình hình triển khai cụ thể như sau:

- Về kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, theo đó: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử cung cấp Thông tin khi đăng ký khai sinh cho CSDLQGDC. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cung cấp Số định danh cá nhân cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

Triển khai Luật Hộ tịch, Luật Căn cước công dân, từ ngày 01/01/2016, Bộ Tư pháp đã kết nối Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với Hệ thống cấp số định danh cá nhân của Bộ Công an nhằm cung cấp thông tin đăng ký khai sinh, tiếp nhận số định danh cá nhân. Khi Bộ Công an xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Tư pháp tiếp tục điều chỉnh Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch để kết nối theo mô hình, dịch vụ mới về cung cấp thông tin đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân của CSDLQGDC từ ngày 01/7/2021. (Tính đến ngày 30/12/2022, đã cấp hơn **8,2** triệu khai sinh có Số định danh cá nhân. Đồng thời CSDL Hộ tịch đã kết nối với cơ sở dữ liệu bảo hiểm để liên thông dữ liệu khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế, đến nay đã liên thông, cấp hơn **4,3** triệu thẻ bảo hiểm y tế).

Bên cạnh đó, các đơn vị chuyên môn của 02 Bộ đã hoàn thành thử nghiệm dịch vụ khai thác thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở số định danh cá nhân/CCCD/ Số CMND của công dân; trao đổi, nghiên cứu thử nghiệm dịch vụ đồng bộ thông tin giữa 02 Cơ sở dữ liệu và dự kiến sẽ cập nhật các chức năng khai thác trên Hệ thống chính thức để kiểm thử và đưa vào khai thác trong thời gian tới.

- Về liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa với CSDLHT, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực hộ tịch:

Cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực Hộ tịch: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã xây dựng Quy trình tái cấu trúc các dịch vụ công thiết yếu lĩnh vực hộ tịch, lấy ý kiến của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các đơn vị liên quan thuộc Bộ. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, Cục đã hoàn thiện Quy trình, tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến. Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ, các địa phương đã ban hành Quyết định tái cấu trúc quy trình đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử trực tuyến. Đến nay 63/63 địa phương đã cung cấp dịch vụ công: Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn trên Cổng dịch vụ công của tỉnh/thành phố kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công

quốc gia; 63/63 địa phương triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Công dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, trong đó có 30 địa phương đã khai thác sử dụng hiệu quả.

- Về thực hiện liên thông thủ tục hành chính:

Về tái cấu trúc quy trình thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp Thẻ bảo hiểm y tế; đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí trên môi trường điện tử: Ngày 01/6/2022, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3381/VPCP-KSTT thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam về việc thực hiện quy trình liên thông điện tử, theo đó giao Bộ Công an khẩn trương xây dựng phần mềm liên thông theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 11/3/2022 của Văn phòng Chính phủ; phối hợp với các bộ, ngành địa phương thực hiện triển khai thí điểm ở quy mô phù hợp để hoàn thiện trước khi triển khai quy mô toàn quốc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã tích cực phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Công an và các Bộ, ngành: Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bộ Lao động Thương binh và xã hội triển khai một số công việc: (i) Tham gia các buổi họp liên ngành do Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ chủ trì để trao đổi, thống nhất về phương án triển khai quy trình, xây dựng Phần mềm dịch vụ công liên thông đối với nhóm TTHC; (ii) Có các văn bản góp ý tài liệu xây dựng Phần mềm dịch vụ công liên thông¹; (iii) Phối hợp với các đơn vị liên quan điều chỉnh Phần mềm Đăng ký và quản lý hộ tịch đáp ứng yêu cầu tiếp nhận thông tin khai sinh; khai tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông và trả kết quả khai sinh, khai tử về Phần mềm dịch vụ Công liên thông.

Sau khi phối hợp với các đơn vị chạy Quy trình liên thông trên môi trường thử nghiệm, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin kết nối, chia sẻ với CSDLQGDC, Phần mềm dịch vụ công liên thông 02 nhóm TTHC, ngày 15/11/2022, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp tham gia chạy thử nghiệm thành công trên môi trường chính thức đối với dữ liệu của phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Ngày 20/11/2022, Cục Công nghệ thông tin, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn Bộ Công an và các Bộ ngành tổ chức tập huấn trực tuyến tại Hà Nội và Hà Nam và từ ngày 21/11/2022 đã chạy **Điểm** tại Hà Nội và Hà Nam

¹ Công văn số 3182/BTP-HTQTCT ngày 30/8/2022, Công văn số 913/HTQTCT-HT ngày 12/10/2022

đáp ứng yêu cầu, tiến độ và chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Thông tư bãi bỏ một số nội dung của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo hướng bỏ Sổ hộ khẩu quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017, đồng thời, bỏ một số trường thông tin trong một số biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP (Mẫu số 02-TP-TGPL: Đơn yêu cầu TGPL; Mẫu số 04-TP-TGPL: Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện TGPL; Mẫu số 05-TP-TGPL: Đơn rút yêu cầu TGPL); Thông tư sửa đổi Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch trong tháng 12/2022.

b) Tồn tại, hạn chế:

Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo chuyên đổi số Ngành Tư pháp chưa được tổ chức thường xuyên theo định kỳ.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Bộ Tư pháp đã triển khai Trung tâm dữ liệu điện tử tại Bộ theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, đã kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, cung cấp dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp.

Hạ tầng số tại Bộ Tư pháp được vận hành và từng bước nâng cấp thông qua các dự án của Bộ theo hướng sử dụng chung, quản lý tập trung tại Trung tâm dữ liệu điện tử, sử dụng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán, xử lý chung đồng thời đảm bảo khả năng mở rộng linh hoạt theo thời gian, nhằm khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và nâng cao an toàn, an ninh thông tin; hiện nay, Bộ đang triển khai thực hiện dự án đầu tư “Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu điện tử” nâng cấp, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, hoàn thiện hạ tầng số, phát triển các nền tảng số, đảm bảo an ninh, an toàn dùng chung, triển khai chuyển đổi số, hoàn thiện nền tảng dịch vụ về hạ tầng cho các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ các Sở Tư pháp, đáp

ứng các nhu cầu ứng dụng, xây dựng, vận hành, kết nối liên thông các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu; liên thông, tích hợp phục vụ quản lý, điều hành và công bố, cung cấp thông tin thuận lợi nhất cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc nâng cấp, vận hành, duy trì và mở rộng hạ tầng số của Bộ mới đáp ứng một phần yêu cầu phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số và tiếp tục được nâng cấp, mở rộng trong thời gian tới.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được

- Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch:

Tính đến ngày **30/12/2022**, Hệ thống đã có **36.654.431** dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có **8.203.898** trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định; **8.199.954** dữ liệu kết hôn; **7.655.630** dữ liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; **6.155.010** dữ liệu khai tử; **242.331** trường hợp nhận cha mẹ con; **16.348** trường hợp đăng ký giám hộ; **13.058** trường hợp đăng ký nhận nuôi con nuôi; **753.861** dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trong năm 2022, Cục Công nghệ thông tin đã thực hiện kết nối nâng tổng số địa phương tham gia triển khai liên thông cho 63/63 địa phương. Tính đến hết ngày **30/12/2022** đã có **4.387.906** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật:

Năm 2022, Bộ Tư pháp đã đôn đốc các Bộ/Ngành, tỉnh/thành phố trong việc cập nhật, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Trong 11 tháng đầu năm 2022, Bộ đã đôn đốc các bộ, ngành, địa phương cập nhật và rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Đơn vị pháp chế của các Bộ, ngành và Sở Tư pháp đã cập nhật được: **4.306** văn bản (Trung ương là **618**; địa phương là **3.688**), nâng tổng số văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đến thời điểm hiện tại là **120.844** văn bản.

- Hệ thống phần mềm lý lịch tư pháp

Việc cập nhật dữ liệu vào Hệ thống Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp được Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp, công dân thực hiện hàng ngày.

Trong năm 2022, đã có hơn **2,2 triệu** lượt cập nhật dữ liệu vào hệ thống, phục vụ gần **2,3 nghìn** lượt nộp hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của công dân.

- Phần mềm quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự:

Phần mềm được triển khai tại Tổng cục Thi hành án dân sự và 63/63 Cục thi hành án dân sự các tỉnh/thành phố và toàn bộ **704** cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện hiện nay; Số tài khoản người dùng trên hệ thống là **7170** tài khoản; Tổng số hồ sơ thi hành án đã có trên hệ thống: hơn **2,9** triệu hồ sơ thi hành án được cập nhật, xử lý; hơn **1,5TB** file tài liệu đính kèm cho các hồ sơ thi hành án dân sự; Đã kết nối với các hệ thống: Cơ sở dữ liệu người dùng Bộ Tư pháp, Cơ sở dữ liệu người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành, Phần mềm hỗ trợ trực tuyến yêu cầu thi hành án.

- Cơ sở dữ liệu người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành:

Hệ thống Cơ sở dữ liệu về thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành đã được triển khai trên hệ thống Thi hành án dân sự toàn quốc từ 15/4/2021 cho tất cả các Chi cục thi hành án dân sự, Cục thi hành án dân sự và tại Tổng cục thi hành án dân sự. Hệ thống đã đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, quản lý về thông tin người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành của Tổng cục Thi hành án dân sự và được công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử thi hành án dân sự, các Trang thông tin điện tử của các cục thi hành án dân sự đảm bảo thống nhất, tập trung, đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Hiện có hơn **1.150** tài khoản người dùng và gần **2,1 nghìn** hồ sơ người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành trên hệ thống.

- Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý:

Tính từ năm 2018 đến nay, việc cập nhật vụ việc được cập nhật tương đối đầy đủ số vụ việc đã tiếp nhận, số vụ việc được cập nhật vào hệ thống là hơn 100 nghìn vụ việc, cùng với toàn bộ danh sách người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức trợ giúp pháp lý và hàng trăm GB hồ sơ vụ việc được số hóa.

- Hệ thống đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm

Tính đến nay, đã có hơn **7.200** tổ chức, cá nhân được Bộ Tư pháp (Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm) cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm và tài khoản đăng ký trực tuyến, **6.745.242** dữ liệu về đăng ký, cung cấp thông tin. Hiện nay, trung bình mỗi ngày có hơn **3.000** yêu cầu đăng

ký, cung cấp thông tin, hơn **1.200** văn bản thông báo thể chấp phương tiện giao thông được trao đổi với cơ quan đăng ký quản lý phương tiện giao thông và hơn **9.000** lượt tra cứu, tìm kiếm thông tin được thực hiện trực tiếp trên Hệ thống đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm, trong đó, yêu cầu đăng ký và cung cấp thông tin trực tuyến chiếm tỷ lệ **81%** trên tổng số yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin.

- Phần mềm hỗ trợ Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

Phần mềm hỗ trợ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật được xây dựng và triển khai tại tất cả các đơn vị có liên quan bao gồm 27/27 Bộ, Ngành tham gia với 239 tài khoản. Đến nay, phần mềm đã hỗ trợ thực hiện pháp điển **261/271** Đề mục (trong đó có **250** đề mục đã được Chính phủ thông qua; **11** đề mục chuẩn bị trình Chính phủ xem xét thông qua).

- Cổng thông tin đấu giá tài sản:

Sau khi đưa Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản vào sử dụng, kết quả năm 2022 như sau: Cập nhật đầy đủ thông tin của 63 Sở Tư pháp; Cập nhật **792** thông tin các Tổ chức đấu giá tài sản; Điều chỉnh và cập nhật **2.218** thông tin đấu giá viên trên toàn quốc; Có **33.816** thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và **166.250** việc đấu giá tài sản trên toàn quốc được đăng tải công khai theo quy định của Luật Đấu giá tài sản. Hàng này có khoản **300** vụ việc đấu giá được công khai.

- Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng:

Từ năm 2020, tất cả các Sở Tư pháp bắt đầu triển khai cập nhật dữ liệu vào Phần mềm quản lý công chứng, trong đó ưu tiên cập nhật trước hồ sơ tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động, hồ sơ công chứng viên đang hành nghề.

Trong năm 2022 các Sở Tư pháp đã cập nhật được **5.450** công chứng viên, 1.4 nghìn tổ chức hành nghề công chứng.

b) Tồn tại hạn chế:

Các dữ liệu số chủ yếu được hình thành qua quá trình xử lý nghiệp vụ trên các phần mềm chuyên ngành, các dữ liệu có gắn đến thông tin nhân thân chưa được kết nối xác thực đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

Bộ Tư pháp đã từng bước triển khai các nền tảng số dùng chung tập trung tại Trung tâm dữ liệu: (i) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); (ii) Nền tảng hợp trực tuyến; (iii) Hệ thống thư điện tử.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) đã được phê duyệt cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin, nâng cấp, vận hành và rà soát, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức và các hệ thống thông tin của Bộ, ngành tư pháp; kết nối Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, với Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và Trung tâm điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục triển khai mở rộng trong thời gian tới.

- Tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tư pháp trên môi trường điện tử, trực tuyến:

+ Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn bộ, ngành phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ giao....;

+ Nền tảng hợp trực tuyến: Hệ thống hợp trực tuyến;

+ Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung: Hệ thống thông tin báo cáo thống kê ngành Tư pháp, trong thời gian tới sẽ triển khai xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành tư pháp;

Các nền tảng này được kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các CSDL quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc vận hành, duy trì và mở rộng các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung của Bộ mới đáp ứng một phần các yêu cầu triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số do còn thiếu quy định pháp lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá thanh quyết toán cũng như cơ chế chi cho công tác vận hành, duy trì và kinh phí chưa đáp ứng đủ nhu cầu, tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ liên quan.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

Năm 2022, đề hướng tới việc thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra nhằm phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Bộ Tư pháp đã tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số hiện có. Cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin đã chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số đặc biệt là các lớp về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đồng thời, Bộ đã tổ chức tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các lớp đào tạo, tập huấn; kênh thông tin truyền thông của Bộ... từ đó góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho các cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ.

b) Tồn tại, hạn chế:

Nhân lực chất lượng cao làm công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn thiếu, chưa có các chính sách ưu tiên thiết thực trong thu hút, đãi ngộ. Việc bố trí, đào tạo, sử dụng nhân lực, cán bộ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế:

- Nguồn lực dành cho công tác vận hành, quản trị hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành chưa được bố trí đảm bảo theo quy định;

- Nguồn nhân lực về an toàn thông tin còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, rất khó khăn trong giữ chân và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin;

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Về các văn bản ban hành:

Trong năm 2022, Bộ Tư pháp đã tiến hành xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong ngành tư pháp, cụ thể bao gồm:

- + Quyết định số 1246/QĐ-BTP ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ Tư pháp.

- + Quyết định số 2216/QĐ-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 2189/QĐ-BTP ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật An ninh mạng và văn bản hướng dẫn thi hành

+ Các Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng.

- Về công tác quản lý an toàn thông tin theo cấp độ:

Trong năm 2022, Bộ đã tiến hành chỉ đạo các đơn vị lập và thẩm định 01 hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin (gồm 03 hệ thống thông tin: Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp; Phần mềm Quản lý đầu tư công) đã được phê duyệt. Trong tổng số 36 Hệ thống thông tin (HTTT) đã được lập danh sách, hiện Bộ đã phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho 36 hệ thống cấp độ 3.

Dự kiến trước tháng 06/2023 sẽ thực hiện rà soát, phê duyệt hồ sơ cấp độ theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng:

Ngày 30/5/2022 Bộ đã ban hành Quyết định số 1246/QĐ-BTP Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ Tư pháp. Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và sử dụng các kênh liên lạc đã góp phần thực hiện nhiệm vụ ứng cứu sự cố nhanh chóng hơn.

Năm 2022 đã phát hiện và xử lý hàng nghìn cảnh báo tấn công mạng cho hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp (Trong 09 tháng đầu năm 2022, Cục CNTT đã phối hợp với các đơn vị chuyên trách phát hiện, xử lý 1.897 cảnh báo tấn công mạng cho hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp, trong đó: 673 cảnh báo tấn công khai thác lỗ hổng (chiếm 35.48%); 10 cảnh báo về mã độc (chiếm 0.53%); 681 cảnh báo tấn công truy cập trái phép (chiếm 35.90%); 533 cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin khác (chiếm 28.09%))

Cùng với các hoạt động nói trên, Bộ Tư pháp đã tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ trong công tác an toàn, an ninh thông tin đồng thời lồng ghép vào các khóa đào tạo, tập huấn chung cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tư pháp. Tháng 11/2022, Bộ đã tổ chức 01 cuộc diễn tập thực chiến

về an ninh, an toàn thông tin mạng, đối tượng tham dự là thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Bộ.

b) Tồn tại, hạn chế:

Tổng số hệ thống thông tin hiện đang được vận hành tại Bộ Tư pháp rất lớn, các đơn vị vận hành chưa có nhiều kinh nghiệm trong lập hồ sơ đề xuất, việc đầu tư về an toàn thông tin trong giai đoạn vừa qua chưa bảo đảm theo các yêu cầu của Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT, do đó gặp nhiều khó khăn trong lập, thẩm định, phê duyệt và bảo đảm an toàn thông tin theo phương án đã phê duyệt.

8. Chính phủ số

a) Kết quả đạt được:

- Về triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg:

Quyết định số 06/QĐ-TTg được ban hành và triển khai trong bối cảnh các cơ quan đang thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định pháp luật về xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số quốc gia, dịch vụ công trực tuyến nên nhiều nhiệm vụ trong Quyết định số 06/QĐ-TTg đặt ra yêu cầu cao đối với các cơ quan trong tổ chức thực hiện bao gồm cả điều kiện về con người, cơ sở vật chất và thời hạn hoàn thành. Với sự nhận thức và quyết tâm cao, năm 2022, Bộ Tư pháp triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, bám sát chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ trong triển khai các nhiệm vụ; thường xuyên rà soát, có điều chỉnh linh hoạt với tình hình thực tiễn; Bộ cũng ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao của Đề án.

- Về Công dịch vụ công:

Bộ Tư pháp đã triển khai việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử của Ngành Tư pháp: Hiện nay, 63/63 địa phương đã cung cấp dịch vụ công: Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn trên Cổng dịch vụ công của tỉnh/thành phố kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; 63/63 địa phương triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, trong đó có 30 địa phương đã khai thác sử dụng hiệu quả. Tiếp đó, Bộ Tư pháp đã xây dựng và ban hành công văn số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 hướng dẫn địa phương tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến.

Đối với việc hướng dẫn địa phương tái cấu trúc quy trình để cung cấp dịch vụ công Cấp phiếu lý lịch tư pháp: Ngày 30/5/2022, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 1722/BTP-TTLLTPQG về việc hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở nội dung tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP trực tuyến kèm theo Công văn này, xây dựng Quy trình cấp Phiếu LLTP mức độ 3 hoặc mức độ 4 phù hợp với tình hình địa phương và thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

- Về thực hiện liên thông thủ tục hành chính:

Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị liên quan tái cấu trúc quy trình thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp Thẻ bảo hiểm y tế; đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - hỗ trợ chi phí mai táng, hưởng mai táng phí trên môi trường điện tử và tiến hành chạy thí điểm tại Hà Nội và Hà Nam, theo đó ngày 11/11/2022, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội và Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam đề nghị chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn triển khai thực hiện hiệu quả.

- Về nâng cấp hoàn thiện Cổng dịch vụ công của Bộ trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ:

Trên cơ sở Công văn số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hướng dẫn về áp dụng tiêu chuẩn, định mức triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0) và các văn bản hướng dẫn khác, Bộ Tư pháp đang bổ sung các chức năng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ nhằm tích hợp với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Sau khi thực hiện kiểm tra an toàn an ninh thông tin Bộ đã gửi Hồ sơ sang Bộ Công an đề nghị kết nối chính thức với CSDLQGDC phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, theo đó hệ thống thông tin thủ tục hành chính của Bộ có thể khai thác thông tin công dân đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Về tiến độ đưa các dịch vụ công lên Cổng Dịch vụ công quốc gia của Bộ:

Trong năm 2022, Bộ Tư pháp kết nối thêm 37 dịch vụ công của Bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng tổng số dịch vụ công của Bộ kết nối với

Công Dịch vụ công quốc gia lên **57/70** dịch vụ công. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang thực hiện quy trình kiểm thử đối với **02** dịch vụ công thuộc lĩnh vực Hộ tịch. Đối với 11 dịch vụ công thuộc lĩnh vực luật sư, thừa phát lại, công chứng tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư, ngày 30/11/2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị có liên quan (Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ, Cục Bổ trợ tư pháp, Cục Công nghệ thông tin) họp bàn giải pháp kết nối 11 dịch vụ công này với Công Dịch vụ công quốc gia. Theo đó, Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ có ý kiến đề nghị Cục Bổ trợ tư pháp báo cáo với Lãnh đạo Bộ và cơ quan có thẩm quyền do các dịch vụ có tính đặc thù, cần phải sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật (các luật liên quan quy định việc giải quyết 11 thủ tục này tại Bộ Tư pháp, nhưng tiếp nhận hồ sơ, xác minh ban đầu và trả kết quả là tại các địa phương). Do vậy, nếu không tính 11 thủ tục đặc thù này thì dự kiến trong năm 2022, Bộ Tư pháp hoàn thành **100%** việc kết nối các dịch vụ công trực tuyến lên Công Dịch vụ công quốc gia.

Từ ngày 22/9/2022, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung) trên Công dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 26/9/2022, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao triển khai thí điểm thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên Công dịch vụ công Quốc gia tại 5 Quận của Thành phố Hà Nội gồm: Long Biên, Gia Lâm, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng. *(Sau 01 tháng triển khai thí điểm dịch vụ công nêu trên, để có thể đánh giá toàn diện, thành phố Hà Nội tiếp tục triển khai thí điểm trong đầu Quý I/2023).*

Đối với TTHC “Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn” theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Công dịch vụ công quốc gia năm 2022 Bộ Tư pháp (Cục HTQTCT) đã xây dựng dự thảo Quy trình liên thông cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân - đăng ký kết hôn trực tuyến, đang lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi trình ban hành.

Bên cạnh đó, cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành tiếp tục được vận hành, hoạt động ổn định đáp ứng nhu cầu chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ và tư pháp địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Việc xây dựng, vận hành một số CSDL quốc gia, chuyên ngành tạo nền tảng dữ liệu số còn chậm do còn thiếu quy định pháp lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; trình tự, thủ tục và kinh phí đầu tư bố trí còn chậm so với yêu cầu, tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ liên quan.

- Nhiều địa phương vẫn còn lúng túng trong việc triển khai Đề án 06, điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế (không/chưa có máy chủ phục vụ kết nối) cần có sự tham gia phối hợp, hỗ trợ từ UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

9. Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, các Cổng thông tin, trang thông tin của các đơn vị trực thuộc Bộ giúp cộng đồng tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp.

b) Tồn tại, hạn chế:

Cần tăng cường, đa dạng hóa các kênh truyền thông số, mở rộng phạm vi thông tin tư pháp cung cấp cho xã hội.

10. Kinh phí thực hiện

Bộ Tư pháp đã quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo đúng quy trình, thủ tục và quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu. Đồng thời tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các nhiệm vụ, chương trình, dự án công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trong đó xác định rõ giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất, bảo đảm sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn là tốt ở thời điểm lựa chọn.

Tuy nhiên, do điều kiện khó khăn về ngân sách nhà nước, không đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cho kế hoạch chuyển đổi số. Kinh phí được giao cho một số nhiệm vụ, dự án không đáp ứng được theo kế hoạch dẫn tới phải kéo dài thời gian thực hiện. Một số nhiệm vụ, dự án phải rà soát, cắt giảm hạng mục hoặc tạm dừng, dừng thực hiện.

Ngoài ra, kinh phí thường xuyên cho các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, cấp độ, theo dõi, giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và đào tạo, tập huấn, diễn tập còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;

- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025”;

- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

- Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGČDS ngày 15/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-BCS ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025;

- Căn cứ Quyết định số 702b/QĐ-BTP ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

- Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của Ngành Tư pháp.

II. MỤC TIÊU

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- 80% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 85% hồ sơ công việc tại Bộ Tư pháp (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường mạng.

- 80% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của Bộ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 60% cuộc họp trên môi trường trực tuyến, 80% cuộc họp sử dụng tài liệu điện tử thay thế cho tài liệu giấy.

- 100% công chức lãnh đạo được trang bị chữ ký số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý nhà nước và nghiệp vụ.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp, 100% máy chủ, máy trạm của Bộ được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; 100% hệ thống thông tin bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Bộ Tư pháp được đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Tiếp tục nghiêm túc, triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với điều kiện thực tế của Bộ;

- Tổ chức diễn đàn Pháp luật với chủ đề Chuyển đổi số trong ngành Tư pháp.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Nghiên cứu, đề xuất các bài toán lớn, cụ thể cần được giải quyết để chuyển đổi số ngành Tư pháp.

- Nghiên cứu xây dựng kênh thông tin để công bố các bài toán lớn về chuyển đổi số của Ngành Tư pháp để tiếp nhận sáng kiến của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các nhân trong, ngoài nước để giải quyết các bài toán.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Bộ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan tăng cường công tác truyền thông về kênh chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ, ngành Tư pháp chủ động cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, hoạt động chuyển đổi số của Bộ, Ngành Tư pháp.

2. Thể chế số

Xây dựng và triển khai kế hoạch ban hành văn bản, cơ chế, chính sách để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của Bộ Tư pháp theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Ưu tiên xây dựng chính sách về dữ liệu số của Bộ, Ngành Tư pháp.

3. Hạ tầng số

3.1. Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu điện tử phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3.2. Tiếp tục triển khai Dự án Đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp.

3.3. Xây dựng Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự (các đơn vị cấp huyện).

3.4. Nghiên cứu giải pháp xây dựng, vận hành hệ thống điều hành thông minh (IOC) kết nối với Hệ thống chỉ đạo, điều hành quốc gia.

4. Dữ liệu số

4.1. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến.

4.2. Nghiên cứu cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

5. Nền tảng số

5.1. Duy trì và hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

5.2. Nghiên cứu xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng dùng chung cho các ứng dụng, dịch vụ phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số của Bộ, Ngành Tư pháp.

6. Nhân lực số

6.1. Kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, nhằm đảm bảo nguồn nhân lực số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

6.2. Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2025.

6.3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số; đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an

toàn, an ninh thông tin.

6.4. Hướng tới xây dựng đội ngũ chuyên gia phục vụ chuyển đổi số tại Bộ, ngành Tư pháp.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong Ngành Tư pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

7.2. Duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp" và theo công văn hướng dẫn 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông.

7.3. Về công tác quản lý an toàn thông tin theo cấp độ: Rà soát, hoàn thiện việc lập, phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

7.4. Về công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn, an ninh thông tin

- Giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia (NCSC).

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ, đối với các hệ thống thông tin quan trọng, để bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Công an để triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó tiếp tục đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.5. Về công tác phòng, chống phần mềm độc hại:

- Rà soát, cập nhật bảo đảm toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tư pháp đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời

phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong.

- Tổ chức khắc phục điểm yếu, phòng chống, gỡ bỏ (nếu có) mã độc cho các máy chủ tại các Trung tâm Dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị (nếu có).

7.6. Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng:

- Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tư pháp theo Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin Bộ Tư pháp.

- Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ.

7.7. Trang bị bản quyền phần mềm phòng chống mã độc, quản lý tập trung tại Học viện Tư pháp.

7.8. Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng tại Học viện Tư pháp.

8. Chính phủ số

8.1. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu tư pháp khác tạo nền tảng, kết nối, chia sẻ dữ liệu số Ngành Tư pháp phục vụ chuyển đổi số Ngành Tư pháp.

- Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu hộ tịch, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật và trí tuệ nhân tạo về trợ giúp pháp lý.

- Xây dựng Hệ thống thông tin về phổ biến giáo dục pháp luật.

- Nghiên cứu, kết nối một số Phần mềm, Cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8.2. Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tư pháp đảm bảo kết nối với Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia.

8.3. Nghiên cứu, đề xuất thuê dịch vụ vận hành, bảo trì một số phần mềm ứng dụng.

8.4. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Học viện Tư pháp.

8.5. Nâng cấp, cải tạo hệ thống camera nhận diện khuôn mặt quản lý học viên, hệ thống mạng internet nội bộ và bổ sung camera giám sát tại Học viện Tư pháp.

8.6. Xây dựng phần mềm quản lý đào tạo tại Học viện Tư pháp.

9. Xã hội số

Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tư pháp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí thường xuyên và kế hoạch vốn giao năm 2023 thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp) và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*Cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cải tiến, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính của các đơn vị thuộc Bộ, có trách nhiệm thúc đẩy trong việc ứng dụng các hệ thống phục vụ quản lý hành chính nhà nước.

- Duy trì, cập nhật thông tin thường xuyên trên Công thông tin điện tử, các hệ thống phục vụ cải cách hành chính của Bộ.

- Gắn công tác cải cách hành chính với chuyển đổi số trong các đơn vị thuộc Bộ.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất về chế độ đãi ngộ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin.

3. Cục Kế hoạch - Tài chính

- Trên cơ sở dự toán của các đơn vị, nhu cầu vốn của các dự án và thực tiễn điều hành ngân sách trong năm, Cục Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm thẩm định, trình Bộ cấp kinh phí, bố trí kế hoạch vốn trong năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư, các nguồn kinh phí từ các nguồn khác cho chuyển đổi số.

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

4. Cục Công nghệ thông tin

- Chịu trách nhiệm tham mưu về kỹ thuật để triển khai Kế hoạch, đôn đốc

các đơn vị thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, mục tiêu, hiệu quả; tổng hợp tình hình báo cáo Bộ theo chế độ quy định.

- Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc xây dựng, thẩm định, trình phê duyệt và thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch; tham gia thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu dự án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính theo dõi, tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, báo cáo Bộ trưởng để xem xét, phê duyệt.

- Duy trì, bảo đảm an ninh, hoạt động an toàn, thông suốt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của Bộ.

- Hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp hạ tầng, hướng dẫn, thẩm định chuyên môn kỹ thuật, định hướng giải pháp công nghệ trong chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Bộ.

5. Các đơn vị trực thuộc Bộ

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của cơ quan đơn vị mình. Chịu trách nhiệm trước Bộ về việc tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các dự án được giao, báo cáo tình hình thực hiện.

- Bố trí, phân công nhân lực công nghệ thông tin phù hợp bảo đảm chất lượng hiệu quả trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính trong từng cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng và đột xuất tình hình thực hiện kế hoạch theo theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục nhiệm vụ, dự án thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp năm 2023 theo bảng tại Phụ lục kèm theo./D



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP NĂM 2023

(Kèm Kế hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 2648 /QĐ-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I	HẠ TẦNG SỐ					
1	Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu điện tử phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai các công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Năm 2023	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	Tiếp tục triển khai Dự án Đầu tư hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Theo tiến độ triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp	
3	Xây dựng Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự (các đơn vị cấp huyện)	Theo tiến độ triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn	Tổng cục THADS	Cục CNTT và các đơn vị có liên quan	Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp	

		giai đoạn 2021-2025				
4	Nghiên cứu giải pháp xây dựng, vận hành hệ thống điều hành thông minh (IOC) kết nối với Hệ thống chỉ đạo, điều hành quốc gia	Năm 2023	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
II	DỮ LIỆU SỐ					
1	Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến	Thường xuyên	Các đơn vị thuộc Bộ, Ngành	Cục CNTT		
2	Nghiên cứu cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện.	Quý III-IV Năm 2023	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
III	NỀN TẢNG SỐ					
1	Duy trì và hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng	Năm 2023	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
2	Nghiên cứu xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng dùng chung cho các ứng dụng, dịch vụ phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ	Năm 2023	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	

	diện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số của Bộ, Ngành Tư pháp					
IV	NHÂN LỰC SỐ					
1	Kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, nhằm đảm bảo nguồn nhân lực số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Năm 2023	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục CNTT		
2	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ Tư pháp giai đoạn 2022-2025	Năm 2023	- Cục CNTT - Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		
3	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số; đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	Năm 2023	- Cục CNTT - Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		
4	Xây dựng đội ngũ chuyên gia phục vụ chuyển đổi số tại Bộ, ngành Tư pháp	Năm 2023	- Cục CNTT - Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		
V	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG					

1	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong Ngành Tư pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.	Quý I-II Năm 2023	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	Duy trì bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình "4 lớp" và theo công văn hướng dẫn 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
3	Rà soát, hoàn thiện việc lập, phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
4	<i>Về công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn, an ninh thông tin</i>					
4.1	Giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	

	mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng					
4.2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia (NCSC)	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
4.3	Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ, đối với các hệ thống thông tin quan trọng, để bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp.	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
4.4	Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Công an để triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó tiếp tục đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin kết nối vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Năm 2023	Tổ công tác Đề án 06 của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Đề án 06/CP	
5	<i>Về công tác phòng, chống phần mềm độc hại</i>					
5.1	Rà soát, cập nhật bảo đảm toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tư pháp đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	

5.2	Tổ chức khắc phục điểm yếu, gỡ bỏ mã độc cho các máy máy chủ tại các Trung tâm Dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách nhà nước	
6	<i>Về công tác ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng</i>					
6.1	Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tư pháp theo Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin Bộ Tư pháp	Năm 2023	Cục CNTT	Đội ứng cứu sự cố của Bộ	Ngân sách Nhà nước (Cấp cho Đội ứng cứu sự cố)	
6.2	Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố để tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ	Năm 2023	Đội ứng cứu sự cố của Bộ		Ngân sách Nhà nước (Cấp cho Đội ứng cứu sự cố)	
7	Trang bị bản quyền phần mềm phòng chống mã độc, quản lý tập trung tại Học viện tư pháp	Năm 2023	Học viện tư pháp (Tại CS Hà Nội và TP Hồ Chí Minh)		Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển của Học viện	
8	Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng tại Học viện tư pháp	Năm 2023	Học viện tư pháp (Tại CS Hà Nội và TP Hồ Chí Minh)		Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển của Học viện	
VI	CHÍNH PHỦ SỐ					

1	<i>Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu tư pháp khác tạo nền tảng, kết nối, chia sẻ dữ liệu số Ngành Tư pháp phục vụ chuyển đổi số Ngành Tư pháp</i>					
1.1	Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu hộ tịch, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Theo tiến độ triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Cục HTQTCT	Cục CNTT	Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ Tư pháp	
1.2	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo về trợ giúp pháp lý		Cục TGPL			
1.3	Xây dựng Hệ thống thông tin về phổ biến giáo dục pháp luật		Vụ PBGDPL			
1.4	Nghiên cứu, kết nối một số Phần mềm, Cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Quý I-III Năm 2023	Cục CNTT	Tổng cục THADS; Cục HTQTCT; Cục TGPL, Cục BTTP, Trung tâm LLTPQG, Cục QLXLVPHC7TD THPL	Ngân sách Đề án 06/CP	
2	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tư pháp đảm bảo kết nối với Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia	Năm 2023	Cục CNTT	Văn phòng Bộ	Ngân sách Nhà nước	

3	Nghiên cứu, đề xuất thuê dịch vụ vận hành, bảo trì một số phần mềm ứng dụng	Năm 2023	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
4	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Học viện Tư pháp	Năm 2023	Học viện Tư pháp		Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển của Học viện	
5	Nâng cấp, cải tạo hệ thống camera nhận diện khuôn mặt quản lý học viên, hệ thống mạng internet nội bộ và bổ sung camera giám sát tại Học viện Tư pháp	Năm 2023	Học viện Tư pháp		Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển của Học viện	
6	Xây dựng phần mềm quản lý đào tạo tại Học viện Tư pháp, gồm các phân hệ sau: Quản lý tuyển sinh; Quản lý học viên; Lập kế hoạch và xây dựng thời khóa biểu; Quản lý kết quả học tập; Quản lý tài chính học viên; Khảo sát và đánh giá chất lượng đào tạo; Thanh toán giảng dạy; Quản lý ký túc xá; Ứng dụng mobile học viên	Năm 2023	Học viện Tư pháp		Nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển của Học viện	